

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: 321/2019/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ba Đình, ngày 26 tháng 6 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH**

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; 58; 59 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 333/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

-Chị Nguyễn Thu T, sinh năm 1990.

Đăng ký HKTT: Số 6 P6 phường T, quận H, thành phố H.

-Anh Phí Mạnh T, sinh năm 1991.

HKTT và nơi ở: P309, nhà D Tập thể L, phường T, quận B, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh Phí Mạnh T và chị Nguyễn Thu T đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận B, thành phố H ngày 09 tháng 03 năm 2015.

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2019 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 333/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2019.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Phí Mạnh T và chị Nguyễn Thu T.

- Về con chung: Anh T và chị T không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh T và chị T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh T và chị T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm, được trừ tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0005582 ngày 21/6/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ba Đình;
- Chi cục THA DS quận Ba Đình;
- TAND TP. Hà Nội;
- Ủy ban nhân dân phường T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)